

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tám (08) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ tám (08) ngày 12 tháng 4 năm 2013.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

267.107.230.000 VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	9,61%
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	22,94%
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	18,03%
Cổ đông khác	132.010.210.000	49,42%
Cộng	267.107.230.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp tập trung nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (04) 37 65 44 19
Fax : (04) 37 65 80 84
E-mail : sonhagroup@hn.vnn.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tâm Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiên, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép). Bán buôn phân bón;
- Kinh doanh các thiết bị nhà bếp;
- Khai thác về chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư; công trình dân dụng, công nghiệp; các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp); Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 50).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phùng Việt Điều	Thành viên	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phan Thuế Ruệ	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng ban	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Huy Thưởng	Trưởng ban	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	04 tháng 5 năm 2012

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc

Lê Hoàng Hà

Ngày 28 tháng 8 năm 2013.



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 344/2013/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2013, từ trang 07 đến trang 50 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1
Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2013.

Kiểm toán viên

Lê Văn Khoa

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.006.616.633.658	1.055.951.843.212
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27.611.304.108	92.026.442.718
1. Tiền	111		26.863.304.108	23.426.442.718
2. Các khoản tương đương tiền	112		748.000.000	68.600.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		92.519.414.982	81.196.491.822
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	104.532.767.923	94.077.544.763
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(12.013.352.941)	(12.881.052.941)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		280.825.892.257	430.678.134.933
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	239.347.543.409	352.728.226.598
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	15.378.899.499	13.762.422.611
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	26.347.365.049	64.435.401.424
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(247.915.700)	(247.915.700)
IV. Hàng tồn kho	140		461.693.563.595	348.530.874.788
1. Hàng tồn kho	141	V.8	461.693.563.595	348.530.874.788
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		143.966.458.716	103.519.898.951
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	2.532.104.064	5.171.751.901
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		26.489.452.551	28.571.964.165
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		45.329.828	122.439.889
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	114.899.572.273	69.653.742.996



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		364.905.346.600	365.075.171.030
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		174.533.399.979	176.463.289.782
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	158.350.841.080	157.594.112.148
<i>Nguyên giá</i>	222		274.317.408.719	263.270.664.970
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(115.966.567.639)	(105.676.552.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	3.724.096.941	5.722.161.643
<i>Nguyên giá</i>	225		5.405.058.417	8.350.827.544
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.680.961.476)	(2.628.665.901)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	10.075.571.523	10.318.476.783
<i>Nguyên giá</i>	228		13.264.693.768	13.277.591.504
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.189.122.245)	(2.959.114.721)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	2.382.890.435	2.828.539.208
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		186.371.998.333	185.733.344.333
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	153.011.005.500	152.372.351.500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	24.682.000.000	24.682.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	16.773.428.598	16.773.428.598
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(8.094.435.765)	(8.094.435.765)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.999.948.288	2.878.536.915
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	3.842.948.288	2.653.536.915
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	157.000.000	225.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.371.521.980.258	1.421.027.014.242

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm :

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		997.501.455.914	1.049.584.486.732
I. Nợ ngắn hạn	310		913.364.635.602	967.654.387.757
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	620.141.802.392	718.466.511.597
2. Phải trả người bán	312	V.22	274.436.831.079	220.024.649.128
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	1.134.604.166	1.571.802.940
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	9.096.736.615	11.939.039.707
5. Phải trả người lao động	315		3.941.035.111	5.405.015.321
6. Chi phí phải trả	316	V.25	2.259.893.582	7.613.535.096
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	1.816.706.277	2.262.051.058
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	537.026.380	371.782.910
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		84.136.820.312	81.930.098.975
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.28	10.317.285.139	10.284.274.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.29	73.819.535.173	71.645.824.975
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		374.020.524.344	371.442.527.510
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.30	374.020.524.344	371.442.527.510
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000	267.107.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.330.145.124	4.770.760.273
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.504.149.839	2.385.380.137
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		38.515.470.729	37.615.628.448
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.371.521.980.258	1.421.027.014.242

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	838.751.086.197	955.698.657.580
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.523.234.149	1.178.548.710
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		836.227.852.048	954.520.108.870
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	749.295.903.105	858.839.136.255
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.931.948.943	95.680.972.615
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	11.141.067.982	7.917.944.701
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	46.097.087.480	64.374.926.758
Trong đó: chi phí lãi vay	23		40.723.030.533	61.931.702.412
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	32.781.456.425	24.397.015.249
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	15.448.582.684	11.679.501.940
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.745.890.336	3.147.473.369
11. Thu nhập khác	31	VI.8	9.481.407	192.464.531
12. Chi phí khác	32	VI.9	141.894.768	108.275.386
13. Lợi nhuận khác	40		(132.413.361)	84.189.145
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.613.476.975	3.231.662.514
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		923.603.171	429.209.418
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.689.873.804</u>	<u>2.802.453.096</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2013



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.613.476.975	3.231.662.514
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		12.238.383.172	12.011.241.807
- Các khoản dự phòng	03	V.3	(867.700.000)	(2.945.722.888)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		2.752.875.723	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.883.920.858)	(5.558.147.157)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	40.723.030.533	61.931.702.412
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		50.576.145.545	68.670.736.688
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		69.729.399.878	14.816.355.511
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(113.162.688.807)	(27.920.013.049)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		53.782.111.315	27.063.445.215
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.450.236.464	1.908.551.295
- Tiền lãi vay đã trả	13		(46.112.121.399)	(69.885.365.717)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(2.934.029.444)	(144.291.833)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		318.296.500	38.914.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(163.918.861)	(3.555.155.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.483.431.191	10.993.177.110
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.740.149.640)	(682.607.973)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	53.159.286
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(66.025.953.560)	(44.009.646.922)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51.000.000.000	8.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(638.654.000)	(235.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		45.940.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.625.607.455	428.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		22.160.850.255	(35.946.095.609)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(2.156.691.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	747.367.675.952	820.111.406.800
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(846.746.081.553)	(814.317.501.639)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(728.708.600)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(100.107.114.201)	3.637.214.161
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(64.462.832.755)	(21.315.704.338)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 92.026.442.718	43.123.321.326
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	47.694.145	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1 27.611.304.108	21.807.616.988

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2013

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA TỔNG HỢP NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại.
- 3. Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 716 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 670 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí bảo hiểm tài sản

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí bảo hiểm tài sản được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn bảo hiểm tài sản.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn...
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 01/01/2013 : 20.810 VND/USD
30/06/2013 : 21.139 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.063.424.520	27.320.308
Tiền gửi ngân hàng	24.217.263.588	23.399.122.410
Tiền đang chuyển	582.616.000	
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	748.000.000	68.600.000.000
Cộng	<u>27.611.304.108</u>	<u>92.026.442.718</u>
(*) Trong đó: Tiền gửi tại Tài khoản phong tỏa		5.000.000.000

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	870.600	17.309.352.941	1.180.600	23.111.352.941
<i>HSG</i>			100.000	1.980.000.000
<i>PET</i>			210.000	3.822.000.000
<i>PVX</i>	640.600	12.824.352.941	640.600	12.824.352.941
<i>VND</i>	230.000	4.485.000.000	230.000	4.485.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác		87.223.414.982		70.966.191.822
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam</i> ⁽ⁱ⁾		5.912.046.922		5.912.046.922
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng</i> ⁽ⁱⁱ⁾		21.315.414.500		20.084.144.900
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex</i> ⁽ⁱⁱⁱ⁾		59.995.953.560		44.970.000.000
Cộng		<u>104.532.767.923</u>		<u>94.077.544.763</u>

(i) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 02/2011/HĐVT ngày 02 tháng 01 năm 2012, theo đó Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay số tiền là 15.000.000.000 VND trong vòng 01 năm, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng TMCP Vietcombank.

Phụ lục số 01/2013/PLHĐVT Ngày 02 tháng 01 năm 2013, gia hạn thời hạn cho vay đến ngày 02 tháng 01 năm 2014.

Phụ lục số 02/2013/PLHĐVT ngày 01/03/2013 thay đổi lãi suất cho vay tính theo lãi suất ngắn hạn bình quân hiện tại mà Công ty đang vay tại các Ngân hàng.

Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty đã cho vay số tiền là 5.912.046.922 VND.

(ii) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 06 tháng 01 năm 2011, theo đó Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay số tiền là 10.000.000.000 VND trong vòng 02 năm, lãi suất bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân.

Công ty đã ký bổ sung các phụ lục của hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 06 tháng 01 năm 2011 về việc bổ sung số tiền cho vay và thay đổi thời hạn cho vay. Theo đó thời hạn cho vay mới là 01 năm tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2012.

(iii) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVT ngày 18 tháng 11 năm 2011, theo đó Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Vinaconex vay số tiền là 50.000.000.000 VND trong vòng 1 năm, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng TMCP Vietcombank.

Phụ lục số 01/2012/PLHĐVT Ngày 18 tháng 11 năm 2012, bổ sung số tiền cho vay là 20.000.000.000 VND.

Phụ lục số 02/2013/PLHĐVT ngày 01 tháng 3 năm 2013, thay đổi lãi suất cho vay bằng lãi suất vay ngắn hạn bình quân hiện tại mà Công ty đang vay tại các Ngân hàng.

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2013 Công ty đã cho vay số tiền là 59.995.953.560 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(12.881.052.941)	(15.997.709.786)
Trích lập dự phòng bổ sung	(389.300.000)	
Hoàn nhập dự phòng	1.257.000.000	3.116.656.845
Số cuối kỳ	(12.013.352.941)	(12.881.052.941)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các Công ty, Doanh nghiệp	184.357.564.562	321.848.022.323
Các Đại lý, cá nhân khác	31.405.861.059	14.751.969.972
Khách hàng nước ngoài	23.584.117.788	16.128.234.303
Cộng	239.347.543.409	352.728.226.598

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	14.661.633.948	13.149.731.011
Nhà cung cấp nước ngoài	717.265.551	612.691.600
Cộng	15.378.899.499	13.762.422.611

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn về lợi nhuận được chia	7.367.939.072	7.367.939.072
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Thịnh Phát		45.940.000.000
Phải thu tiền lãi cho vay	13.331.801.647	9.304.757.844
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	79.729.312	118.052.870
Thuế GTGT đầu vào chưa có hóa đơn của Công ty TNHH POSCO VST	2.913.695.267	
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tại nhà máy Phùng	2.419.200.000	
Các khoản phải thu khác	234.999.751	1.704.651.638
Cộng	26.347.365.049	64.435.401.424

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(47.915.700)	(47.915.700)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(200.000.000)	(200.000.000)
Cộng	<u>(247.915.700)</u>	<u>(247.915.700)</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	247.915.700	1.296.161.300
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		(1.048.245.600)
Số cuối kỳ	<u>247.915.700</u>	<u>247.915.700</u>

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	20.873.727.439	21.597.834.201
Nguyên liệu, vật liệu	362.061.197.517	218.099.938.170
Công cụ, dụng cụ	7.539.045.771	7.004.804.889
Thành phẩm	67.693.389.375	100.168.773.272
Hàng hóa	3.526.203.493	1.659.524.256
Cộng	<u>461.693.563.595</u>	<u>348.530.874.788</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	178.856.028	237.775.118
Chi phí lắp biển quảng cáo	899.066.355	1.529.436.020
Chi phí công cụ, dụng cụ	241.055.456	483.833.932
Chi phí thuê nhà	352.496.959	501.506.831
Chi phí sửa chữa tài sản	162.719.407	
Chi phí khác	697.909.859	2.419.200.000
Cộng	<u>2.532.104.064</u>	<u>5.171.751.901</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	105.128.375.441	58.549.851.362
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.769.008.832	11.102.098.377
Tài sản thiếu chờ xử lý	2.188.000	1.793.257
Cộng	<u>114.899.572.273</u>	<u>69.653.742.996</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	63.244.533.944	161.328.767.092	31.781.243.307	6.916.120.627	263.270.664.970
Tăng trong kỳ	210.986.000	9.084.101.101	3.716.363.640	841.571.107	13.853.021.848
<i>Mua sắm mới</i>	<i>210.986.000</i>	<i>1.051.333.106</i>	<i>3.716.363.640</i>	<i>80.909.091</i>	<i>5.059.591.837</i>
<i>Mua lại TSCĐ thuê tài chính</i>		<i>2.945.769.127</i>			<i>2.945.769.127</i>
<i>Đầu tư xây dựng hoàn thành</i>		<i>5.086.998.868</i>		<i>760.662.016</i>	<i>5.847.660.884</i>
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo thông tư số 45/2013/TT-BTC		(1.469.046.503)	(10.000.000)	(1.327.231.596)	(2.806.278.099)
Số cuối kỳ	63.455.519.944	168.943.821.690	35.487.606.947	6.430.460.138	274.317.408.719
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	138.272.367	26.481.630.066	986.455.734	718.269.945	28.324.628.112
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.842.355.913	83.836.162.893	11.546.300.145	3.451.733.871	105.676.552.822
Tăng trong kỳ	938.017.664	9.525.405.801	1.730.152.924	749.605.948	12.943.182.337
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	<i>938.017.664</i>	<i>8.239.412.171</i>	<i>1.730.152.924</i>	<i>749.605.948</i>	<i>11.657.188.707</i>
<i>Mua lại TSCĐ thuê tài chính</i>		<i>1.285.993.630</i>			<i>1.285.993.630</i>
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo thông tư số 45/2013/TT-BTC		(1.469.046.503)	(4.587.817)	(1.179.533.200)	(2.653.167.520)
Số cuối kỳ	7.780.373.577	91.892.522.191	13.271.865.252	3.021.806.619	115.966.567.639
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	56.402.178.031	77.492.604.199	20.234.943.162	3.464.386.756	157.594.112.148
Số cuối kỳ	55.675.146.367	77.051.299.499	22.215.741.695	3.408.653.519	158.350.841.080

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 247.604.914.822 VND và 139.839.872.610 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Tăng trong kỳ			
Giảm do mua lại TSCĐ thuê tài chính	(2.945.769.127)		(2.945.769.127)
Số cuối kỳ	3.347.745.143	2.057.313.274	5.405.058.417
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.302.924.619	325.741.282	2.628.665.901
Tăng do khấu hao trong kỳ	235.423.537	102.865.668	338.289.205
Giảm do mua lại TSCĐ thuê tài chính	(1.285.993.630)		(1.285.993.630)
Số cuối kỳ	1.252.354.526	428.606.950	1.680.961.476
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.990.589.651	1.731.571.992	5.722.161.643
Số cuối kỳ	2.095.390.617	1.628.706.324	3.724.096.941

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	2.116.982.513	13.277.591.504
Tăng trong kỳ			
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo thông tư số 45/2013/TT-BTC		(12.897.736)	(12.897.736)
Số cuối kỳ	11.160.608.991	2.104.084.777	13.264.693.768
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.370.708.594	1.588.406.127	2.959.114.721
Tăng do khấu hao trong kỳ	25.736.172	217.169.088	242.905.260
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo thông tư số 45/2013/TT-BTC		(12.897.736)	(12.897.736)
Số cuối kỳ	1.396.444.766	1.792.677.479	3.189.122.245
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.789.900.397	528.576.386	10.318.476.783
Số cuối kỳ	9.764.164.225	311.407.298	10.075.571.523

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 13.029.773.018 VND và 10.072.835.013 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	2.042.575.484	517.185.480		(176.870.529)	2.382.890.435
Xây dựng cơ bản dở dang	785.963.724	5.163.372.323	(5.847.660.884)	(101.675.163)	
Cộng	2.828.539.208	5.680.557.803	(5.847.660.884)	(278.545.692)	2.382.890.435

15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	4.080.000	40.800.000.000	4.080.000	40.800.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱ⁾	4.547.647	110.917.351.500	4.547.647	110.917.351.500
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai ⁽ⁱⁱⁱ⁾		1.293.654.000		655.000.000
Cộng		153.011.005.500		152.372.351.500

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 40,8 tỷ VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ 40,8 tỷ VND.

⁽ⁱⁱ⁾ Công ty mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 71,13% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex. Toàn bộ số cổ phiếu trên được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 (xem Thuyết minh số V.29)

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2013, Công ty đã góp 1.293.654.000 VND vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai. Số vốn còn phải góp là 8.706.346.000 VND.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	1.500.000	15.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	968.200	9.682.000.000	968.200	9.682.000.000
Cộng		24.682.000.000		24.682.000.000

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50% (xem thêm thuyết minh V.28).

- (ii) Công ty đã đầu tư 968.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà, tương đương 48,41% vốn điều lệ.

17. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư vào đơn vị khác	4.210.000.000	4.210.000.000
<i>Công ty Bất động sản Havico ⁽ⁱ⁾</i>	<i>2.710.000.000</i>	<i>2.710.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
Cho vay dài hạn	12.563.428.598	12.563.428.598
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	<i>12.563.428.598</i>	<i>12.563.428.598</i>
Cộng	<u>16.773.428.598</u>	<u>16.773.428.598</u>

- (i) Là tiền đầu tư tại dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, văn phòng cao cấp và căn hộ cho thuê Habico.

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam 7.500.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ 7.500.000.000 VND. Tuy nhiên thực hiện Nghị quyết số 151011/2011/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 11 năm 2011 liên quan đến việc xem xét tính khả thi và lợi nhuận dự án mang lại để quyết định về thời hạn đầu tư, ngày 25 tháng 12 năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và quyết định chuyển nhượng 600.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam. Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1695/2012/HĐ-SHI ngày 26 tháng 11 năm 2012 với ông Lê Việt Quang. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 Công ty chỉ còn sở hữu 150.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, tương đương với 15% vốn điều lệ.

- (iii) Theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex (Bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (Bên C) ngày 25 tháng 7 năm 2011, bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là: 30.874.000.000 VND. Theo đó bên C nhận nợ lại của bên B, đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2013 số tiền vay là 12.563.428.598 VND.

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con		
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Kinh doanh Vinaconex</i>	<i>(7.867.578.929)</i>	<i>(7.867.578.929)</i>
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh		
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>	<i>(226.856.836)</i>	<i>(226.856.836)</i>
Cộng	<u>(8.094.435.765)</u>	<u>(8.094.435.765)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào	Số cuối kỳ
			chi phí SXKD trong kỳ	
Công cụ dụng cụ	1.263.277.360	1.551.017.774	(776.104.141)	2.038.190.993
Chi phí thuê nhà		200.000.000	(11.290.323)	188.709.677
Chi phí sửa chữa tài sản		237.044.911	(31.110.673)	205.934.238
Các chi phí khác	1.390.259.555	592.088.272	(572.234.447)	1.410.113.380
Cộng	2.653.536.915	2.580.150.957	(1.390.739.584)	3.842.948.288

20. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

21. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	605.799.260.932	638.583.727.979
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	96.814.903.646	89.260.551.214
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	10.700.480.365	13.846.467.100
Ngân hàng TMCP Hàng hải	89.400.473.313	74.541.917.046
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	75.522.438.500	63.900.365.026
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	79.880.882.754	65.242.356.316
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	175.261.932.087	202.851.888.718
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội		13.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	78.218.150.267	115.940.182.559
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	13.945.025.246	28.756.558.804
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2.047.201.000	4.055.580.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	952.437.172	2.382.411.172
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch		1.081.918.712
Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	574.262.074	1.130.648.920
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	371.125.000	106.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	10.000.000.000	20.000.000.000
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	397.516.214	1.126.224.814
<i>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</i>		50.000.000.000
Cộng	620.141.802.392	718.466.511.597

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Trái phiếu phát hành đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	638.583.727.979	28.756.558.804	1.126.224.814	50.000.000.000	718.466.511.597
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	739.560.064.118				739.560.064.118
Số kết chuyển Lỗi chênh lệch tỷ giá	3.811.009.174	477.187.500			477.187.500
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(776.155.540.339)	(15.327.929.380)	(728.708.600)	(50.000.000.000)	(842.212.178.319)
Số cuối kỳ	605.799.260.932	13.945.025.246	397.516.214	-	620.141.802.392

22. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán trong nước	81.341.456.610	120.367.081.697
Phải trả người bán nước ngoài	193.095.374.469	99.657.567.431
Cộng	274.436.831.079	220.024.649.128

23. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các Công ty, Doanh nghiệp	791.054.682	619.140.756
Các Đại lý, cá nhân khác	182.534.989	182.781.963
Khách hàng nước ngoài	161.014.495	769.880.221
Cộng	1.134.604.166	1.571.802.940

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa		84.827.030		84.827.030
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	4.070.499.596	42.141.549.970	(41.847.037.420)	4.365.012.146
Thuế xuất, nhập khẩu	64.794.066	471.234.251	(535.147.293)	881.024
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.019.562.930	923.603.171	(2.934.029.444)	9.136.657
Thuế thu nhập cá nhân	80.386.165	525.554.888	(543.693.339)	62.247.714
Thuế nhà đất, Tiền thuê đất	5.575.357.061	(251.312.205)	(794.742.640)	4.529.302.216
Các loại thuế khác	6.000.000	7.000.000	(13.000.000)	
Cộng	11.816.599.818	43.902.457.105	(46.667.650.136)	9.051.406.787

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	9.096.736.615	11.939.039.707
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(45.329.828)	(122.439.889)
Cộng	9.051.406.787	11.816.599.818

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 106.313 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.613.476.975	3.231.662.514
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Điều chỉnh lỗ của chi nhánh	108.495.465	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(336.000.000)	(428.000.000)
Hoàn nhập lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản phải trả ngắn hạn năm 2011		(1.086.824.841)
Thu nhập chịu thuế	3.385.972.440	1.716.837.673
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	846.493.110	429.209.418
Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	77.110.061	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	923.603.171	429.209.418

25. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.374.247.592	6.763.338.458
Chi phí bảo hành	1.008.403	55.275.820
Chi phí hàng khuyến mại		556.349.092
Chi phí khác	884.637.587	238.571.726
Cộng	2.259.893.582	7.613.535.096

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	272.648.440	141.484.982
Kinh phí công đoàn	935.994.294	604.215.454
Thù lao hội đồng quản trị		906.838.356
Phải trả, phải nộp khác	608.063.543	609.512.266
Cộng	<u>1.816.706.277</u>	<u>2.262.051.058</u>

27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	346.252.410	25.530.500	371.782.910
Trích lập từ lợi nhuận	111.876.970		111.876.970
Tặng khác	110.296.500		110.296.500
Chi quỹ trong kỳ	(56.930.000)		(56.930.000)
Số cuối kỳ	<u>511.495.880</u>	<u>25.530.500</u>	<u>537.026.380</u>

28. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.017.285.139	984.274.000
Nhận ủy thác đầu tư vào công ty Kiến Hưng	7.500.000.000	9.300.000.000
Phải trả dài hạn khác	1.800.000.000	-
Cộng	<u>10.317.285.139</u>	<u>10.284.274.000</u>

29. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>73.159.108.173</u>	<u>70.985.397.975</u>
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	725.600.000	725.600.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱⁱ⁾	7.950.816.489	7.880.666.615
Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱⁱⁱ⁾	59.800.000.000	59.800.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam ^(iv)	2.296.879.184	2.261.131.360
Ngân Hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình ^(v)	2.385.812.500	318.000.000
Nợ thuê tài chính	<u>660.427.000</u>	<u>660.427.000</u>
Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	660.427.000	660.427.000
Cộng	<u>73.819.535.173</u>	<u>71.645.824.975</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng số 5897/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng số 6028/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 16/10/2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTD/SME-DN/TCB-HKM ngày 14/12/2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch theo hợp đồng tín dụng số 01/HDTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex cùng toàn bộ số dư tiền gửi của bên vay tại các TCTD khác.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 96/2012/HĐCV ngày 05 tháng 10 năm 2012, số tiền vay là 162.988 USD với mục đích thanh toán tiền nhập khẩu máy móc thiết bị theo hợp đồng ngoại số VEPL-SHI/2012-049 ngày 20 tháng 7 năm 2012 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Vinodrai Engineers, PVt, Ấn Độ, thời hạn vay 36 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Mỹ Đình theo Hợp đồng tín dụng số 559.12.011.588663.TD ngày 04 tháng 12 năm 2012, số tiền vay là 2.545.000.000 VND với mục đích thanh toán tiền mua 08 xe ô tô ISUZU dạng cabin classic, tải trọng 1,9 tấn, thời hạn vay 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng 08 xe ô tô ISUZU dạng cabin classic, tải trọng 1,9 tấn.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	87.104.133.419	13.945.025.246	73.159.108.173	
Nợ thuê tài chính	1.057.943.214	397.516.214	660.427.000	
Cộng	88.162.076.633	14.342.541.460	73.819.535.173	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác^(*)	Thuê tài chính	Cộng
Số đầu năm	70.985.397.975		660.427.000	71.645.824.975
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	2.545.000.000	5.262.611.834		7.807.611.834
Số tiền vay đã trả trong kỳ		(5.262.611.834)		(5.262.611.834)
Số kết chuyển	(477.187.500)			(477.187.500)
Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	105.897.698			105.897.698
Số cuối kỳ	73.159.108.173		660.427.000	73.819.535.173

(*) Khoản vay bà Vũ Thu Hiền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐVT ngày 01 tháng 03 năm 2013, số tiền vay tối đa là 6.000.000.000 VND để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 15 tháng. Khoản vay được thanh toán hết trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

30. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	40.538.934.308	374.066.574.988
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	2.649.000.000	-	-	-	-	2.649.000.000
Chi thường Ban lãnh đạo bằng cổ phiếu quỹ	-	-	(2.156.691.000)	-	-	-	-	(2.156.691.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	9.928.324.940	9.928.324.940
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	579.645.176	289.822.588	(1.014.379.058)	(144.911.294)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm 2011	-	-	-	(1.062.518.382)	-	-	-	(1.062.518.382)
Hoàn nhập số tạm trích năm 2011	-	-	-	-	-	-	1.904.079.758	1.904.079.758
Thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	-	-	-	(744.000.000)	(744.000.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(12.997.331.500)	(12.997.331.500)
Số dư cuối năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	-	4.770.760.273	2.385.380.137	37.615.628.448	371.442.527.510
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	-	4.770.760.273	2.385.380.137	37.615.628.448	371.442.527.510
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	2.689.873.804	2.689.873.804
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	559.384.851	1.118.769.702	(1.790.031.523)	(111.876.970)
Số dư cuối kỳ này	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	-	5.330.145.124	3.504.149.839	38.515.470.729	374.020.524.344

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2013 như sau:

	Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	48.950.000.000
Cổ đông khác	132.010.210.000	130.410.210.000
Cộng	267.107.230.000	267.107.230.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.994.663	25.994.663

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	838.751.086.197	955.698.657.580
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>31.416.360.407</i>	<i>27.492.058.050</i>
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>806.100.601.565</i>	<i>926.962.657.148</i>
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.234.124.225</i>	<i>1.243.942.382</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	2.523.234.149	1.178.548.710
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>2.410.564.426</i>	
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>13.236.358</i>	<i>1.058.814.425</i>
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>99.433.365</i>	<i>119.734.285</i>
Doanh thu thuần	836.227.852.048	954.520.108.870
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>31.152.698.802</i>	<i>27.492.058.050</i>
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>803.841.029.021</i>	<i>925.784.108.438</i>
- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.234.124.225</i>	<i>1.243.942.382</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	16.899.368.027	16.036.345.790
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ^(*)	732.330.235.996	842.767.436.444
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	66.299.082	78.302.040
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(42.948.019)
Cộng	749.295.903.105	858.839.136.255

(*) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong kỳ như sau:

	Năm nay
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	652.972.550.382
Chi nhân công trực tiếp	7.331.707.301
Chi phí sản xuất chung	39.550.594.416
Tổng chi phí sản xuất	699.854.852.099
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-
Tổng giá thành sản xuất	699.854.852.099
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	32.475.383.897
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	732.330.235.996

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.547.920.858	5.324.998.566
Cổ tức, lợi nhuận được chia	336.000.000	428.000.000
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	428.799.124	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.828.348.000	2.164.946.135
Cộng	11.141.067.982	7.917.944.701

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	40.723.030.533	61.931.702.412
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn		1.849.809.845
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.192.829.368	1.719.804.327
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.752.875.723	
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(867.700.000)	(1.854.529.269)
Chi phí tài chính khác	296.051.856	728.139.443
Cộng	46.097.087.480	64.374.926.758

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	8.711.893.688	4.604.492.673
Chi phí vật liệu, bao bì	706.921.609	467.369.099
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	592.193.106	2.080.074.918
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.120.140.587	902.681.151
Chi phí bảo hành	84.527.585	16.575.034
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.014.748.549	11.825.822.130
Chi phí bằng tiền khác	16.551.031.301	4.500.000.244
Cộng	32.781.456.425	24.397.015.249

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	7.245.715.400	4.913.800.155
Chi phí vật liệu quản lý	191.568.662	71.438.176
Chi phí đồ dùng văn phòng	299.712.285	856.499.811
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.090.420.714	1.850.228.140
Thuê, phí và lệ phí	739.849.345	6.000.000
Chi phí dự phòng		(1.048.245.600)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	988.965.227	2.954.953.310
Chi phí bằng tiền khác	3.892.351.051	2.074.827.948
Cộng	15.448.582.684	11.679.501.940

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bán thanh lý tài sản cố định		53.159.286
Thu tiền bán thanh lý công cụ dụng cụ		14.031.623
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	7.304.500	85.952.410
Tiền phạt do làm mất tài sản		39.139.405
Thu nhập khác	2.176.907	181.807
Cộng	9.481.407	192.464.531

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý		32.257.135
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ xuất bán		14.031.623
Phạt vi phạm hành chính	57.302.200	
Giá trị còn lại của tài sản bị mất		39.139.405
Xử lý công nợ	158.259	21.229.290
Chi phí khác	84.434.309	1.617.933
Cộng	141.894.768	108.275.386

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty đã hạch toán nhập gốc lãi cho Công ty Cổ phần Đầu tư đô thị Kiến Hưng vay, số tiền 1.231.269.600 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Ngày 16 tháng 5 năm 2013, một nhóm các nhà sản xuất nội địa của Mỹ đã khởi kiện Công ty liên quan đến việc bán phá giá đối với mặt hàng Ống thép hàn chịu lực không gỉ.

Ngày 29 tháng 5 năm 2013, Công ty đã ký hợp đồng dịch vụ về điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng ống thép hàn chịu lực không gỉ có nguồn gốc xuất xứ Việt Nam với Công ty luật Grunfeld, Desiderio, Lebowitz, Silverman & Klestadt Llp. Theo đó Công ty sẽ phát sinh một khoản phí dịch vụ phải trả cho hợp đồng này.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng đầu tư dự án	57.548.327.000	101.486.700.000
Thanh toán tạm ứng	10.538.327.000	100.800.000.000
Ủy thác đầu tư	-	75.000.000
Cho Công ty vay vốn kinh doanh	-	30.000.000.000
Công ty trả gốc tiền vay	-	30.000.000.000
Ban điều hành		
Tạm ứng đầu tư dự án	-	23.367.680.000
Hoàn tạm ứng	-	28.450.000.000
Ủy thác đầu tư góp vốn	-	60.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Hội đồng quản trị tiền tạm ứng đầu tư dự án	103.317.162.629	56.307.162.629

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	1.674.480.000	1.330.116.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Hiway Việt Nam	Công ty có liên quan (Ông Lê Vĩnh Sơn – Chủ tịch HĐQT đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	104.796.921.333	89.551.060.728
Cho Sơn Hà Sài Gòn thuê tài sản	60.567.270	60.567.270
Thuê tài sản của Sơn Hà Sài Gòn	79.721.940	79.721.940
Mua tài sản cố định của Sơn Hà Sài Gòn	670.385.606	-
Mua nguyên vật liệu của Sơn Hà Sài Gòn	1.964.788.112	-
Bán tài sản cố định, công cụ dụng cụ		64.100.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex		
Cho vay	15.025.953.560	32.350.000.000
Thu nợ gốc vay		8.500.000.000
Lãi cho vay	3.589.204.455	3.774.077.000
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)		
Cho vay ngắn hạn	-	4.159.646.922
Lãi vay	291.097.484	79.746.017
Cho công ty Hiway thuê tài sản	27.500.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Năng lượng Sơn Hà)		
Bán hàng hóa, thành phẩm	7.429.385.208	69.978.567.048
Cho Năng lượng Sơn Hà thuê tài sản	515.734.770	515.734.770
Thuê tài sản của Năng lượng Sơn Hà	65.100.000	-
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	17.207.113.320	26.744.644.845

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Lãi cho vay	1.187.880.745	1.298.749.999
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai		
Góp vốn bằng tiền	638.654.000	
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	86.328.004.726	94.962.152.455
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	7.367.939.072	7.367.939.072
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex		
Cho vay dài hạn	12.563.428.598	12.563.428.598
Cho vay ngắn hạn	59.995.953.560	44.970.000.000
Lãi vay	12.288.407.000	8.584.794.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm		6.409.179.305
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam		
Cho vay ngắn hạn	5.912.046.922	5.912.046.922
Lãi vay	722.269.647	421.263.844
Phải thu cho thuê tài sản	27.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Cho vay ngắn hạn	20.084.144.900	20.084.144.900
Lãi vay	1.231.269.600	-
Cộng nợ phải thu	206.520.964.025	201.274.949.096
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Phải trả tiền mua hàng hóa	410.000.000	-
Cộng nợ phải trả	410.000.000	

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực sản xuất hàng gia dụng.
- Lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực hàng gia dụng	Lĩnh vực hàng công nghiệp	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	204.770.731.025	606.462.093.084	25.655.117.633	836.887.941.742
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.770.731.025	606.462.093.084	25.655.117.633	836.887.941.742
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	51.200.440.704	25.011.429.286	10.720.078.953	86.931.948.943
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(48.230.039.109)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				38.701.909.834
Doanh thu hoạt động tài chính				11.141.067.982
Chi phí tài chính				(46.097.087.480)
Thu nhập khác				9.481.407
Chi phí khác				(141.894.768)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(923.603.171)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.689.873.804
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.059.740.245	6.100.258.438	-	8.159.998.683
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.440.252.104	10.188.870.652	-	13.629.122.756

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực hàng gia dụng	Lĩnh vực hàng công nghiệp	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	738.743.153.152	209.949.895.139	5.827.060.579	954.520.108.870
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	738.743.153.152	209.949.895.139	5.827.060.579	954.520.108.870
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.086.951.034	53.963.072.329	1.233.934.003	71.283.957.366
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.679.501.940)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				59.604.455.426
Doanh thu hoạt động tài chính				7.917.944.701
Chi phí tài chính				(64.394.165.898)
Thu nhập khác				192.464.531
Chi phí khác				(108.275.386)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(429.209.418)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.802.453.096
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.060.648.387	585.633.736	-	2.646.282.123
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	11.247.038.118	3.196.394.394	-	14.443.432.512

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực hàng gia dụng	Lĩnh vực hàng công nghiệp	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>31.405.861.059</u>	<u>207.940.874.030</u>	239.346.735.089
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>204.915.077.084</u>	<u>606.889.597.602</u>	811.804.674.686
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>320.369.762.163</u>
Tổng tài sản			<u>1.371.521.171.938</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>181.726.669</u>	<u>952.069.177</u>	1.133.795.846
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>248.897.831.277</u>	<u>737.151.735.332</u>	986.049.566.609
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>10.317.285.139</u>
Tổng nợ phải trả			<u>997.500.647.594</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>696.419.742.079</u>	<u>188.880.022.205</u>	885.299.764.284
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>142.417.689.689</u>	<u>34.353.987.649</u>	176.771.677.338
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>358.955.572.620</u>
Tổng tài sản			<u>1.421.027.014.242</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>849.600.358</u>	<u>722.202.582</u>	1.571.802.940
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>201.346.857.133</u>	<u>48.568.878.334</u>	249.915.735.467
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>798.096.948.325</u>
Tổng nợ phải trả			<u>1.049.584.486.732</u>

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ theo thị trường trong nước và thị trường nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Thị trường trong nước	Thị trường nước ngoài	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	581.130.819.215	255.097.032.833	836.227.852.048
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	581.130.819.215	255.097.032.833	836.227.852.048
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	60.412.762.600	26.519.186.343	86.931.948.943
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(48.230.039.109)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			38.701.909.834
Doanh thu hoạt động tài chính			11.141.067.982
Chi phí tài chính			(46.097.087.480)
Thu nhập khác			9.481.407
Chi phí khác			(141.894.768)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(923.603.171)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.689.873.804
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.670.735.204	2.489.263.479	8.159.998.683
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.471.465.526	4.157.657.230	13.629.122.756
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	787.367.855.356	167.152.253.514	954.520.108.870
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	787.367.855.356	167.152.253.514	954.520.108.870
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	58.800.957.791	12.482.999.575	71.283.957.366
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.679.501.940)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			59.604.455.426
Doanh thu hoạt động tài chính			7.917.944.701
Chi phí tài chính			(64.374.926.758)
Thu nhập khác			192.464.531
Chi phí khác			(108.275.386)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(429.209.418)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.802.453.096
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.182.874.368	463.407.755	2.646.282.123
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	11.914.148.665	2.529.283.847	14.443.432.512

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Thị trường trong nước	Thị trường nước ngoài	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	215.762.617.299	23.584.117.790	239.346.735.089
Tài sản phân bổ cho bộ phận	564.158.099.359	247.646.575.327	811.804.674.686
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			320.369.762.163
Tổng tài sản			1.371.521.171.938
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	973.589.669	161.014.497	1.134.604.166
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	685.248.393.756	300.801.172.853	986.049.566.609
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			10.317.285.139
Tổng nợ phải trả			997.501.455.914
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	336.599.992.295	16.128.234.303	352.728.226.598
Tài sản phân bổ cho bộ phận	596.736.407.372	126.682.635.782	723.419.043.154
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			344.879.744.490
Tổng tài sản			1.421.027.014.242
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	801.922.719	769.880.221	1.571.802.940
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	856.005.006.984	181.723.402.808	1.037.728.409.792
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			10.284.274.000
Tổng nợ phải trả			1.049.584.486.732

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con, công ty liên kết và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.611.304.108	-	-	-	27.611.304.108
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	17.309.352.941	-	-	17.309.352.941
Phải thu khách hàng	239.079.092.409	-	-	268.451.000	239.347.543.409
Các khoản cho vay	99.786.843.580	-	-	-	99.786.843.580
Các khoản phải thu khác	36.273.373.881	-	-	-	36.273.373.881
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000	-	-	-	4.210.000.000
Cộng	406.960.613.978	17.309.352.941	-	268.451.000	424.538.417.919
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	92.026.442.718	-	-	-	92.026.442.718
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	23.111.352.941	-	-	23.111.352.941
Phải thu khách hàng	352.459.775.598	-	-	268.451.000	352.728.226.598
Các khoản cho vay	83.529.620.420	-	-	-	83.529.620.420
Các khoản phải thu khác	75.646.240.188	-	-	-	75.646.240.188
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000	-	-	-	4.210.000.000
Cộng	607.872.078.924	23.111.352.941	-	268.451.000	631.251.882.865

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	620.141.802.392	73.819.535.173	-	693.961.337.565
Phải trả người bán	274.436.831.079	-	-	274.436.831.079
Các khoản phải trả khác	2.867.957.125	10.317.285.139	-	13.185.242.264
Cộng	897.446.590.596	84.136.820.312	-	981.583.410.908
				-
Số đầu năm				
Vay và nợ	718.466.511.597	71.645.824.975	-	790.112.336.572
Phải trả người bán	220.024.649.128	-	-	220.024.649.128
Các khoản phải trả khác	19.414.159.718	-	-	19.414.159.718
Cộng	957.905.320.443	71.645.824.975	-	1.029.551.145.418

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ (USD) của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	461.485,46	503.599,24
Phải thu khách hàng	1.115.677,21	513.434,94
Vay và nợ	(8.173.006,21)	(16.155.153,25)
Phải trả người bán	(9.134.048,38)	(94.574,92)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	<u>(15.729.891,92)</u>	<u>(15.232.693,99)</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 5.987.902.031 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 3.114.831.784 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái kỳ này tăng so với kỳ trước do Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ tăng.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>VND</u>	<u>USD</u>	<u>VND</u>	<u>USD</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	748.000.000		68.600.000.000	
Các khoản cho vay	99.786.843.580		83.529.620.420	
Vay và nợ	<u>(521.192.159.292)</u>	<u>(8.173.006,21)</u>	<u>(453.632.804.681)</u>	<u>(16.155.153,25)</u>
Nợ phải trả thuần	<u>(420.657.315.712)</u>	<u>(8.173.006,21)</u>	<u>(301.503.184.261)</u>	<u>(16.155.153,25)</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 4.522.547.764 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 10.425.027.412 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của lãi suất kỳ này giảm so với kỳ trước do sự giảm xuống của khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa	-	5.000.000.000
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	-	23.111.352.941
Cộng	<u>-</u>	<u>28.111.352.941</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.611.304.108	-	92.026.442.718	-	27.611.304.108	92.026.442.718
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	17.309.352.941	(12.013.352.941)	23.111.352.941	(12.881.052.941)	5.296.000.000	10.230.300.000
Phải thu khách hàng	239.347.543.409	(247.915.700)	352.728.226.598	(247.915.700)	239.099.627.709	352.480.310.898
Các khoản cho vay	99.786.843.580	-	83.529.620.420	-	99.786.843.580	83.529.620.420
Các khoản phải thu khác	36.273.373.881	-	75.646.240.188	-	36.273.373.881	75.762.499.801
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000	-	4.210.000.000	-	4.210.000.000	4.210.000.000
Cộng	424.538.417.919	(12.261.268.641)	631.251.882.865	(13.128.968.641)	412.277.149.278	618.239.173.837

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	693.961.337.565	790.112.336.572	620.141.802.392	790.112.336.572
Vay và nợ	274.436.831.079	220.024.649.128	274.436.831.079	220.024.649.128
Các khoản phải trả khác	13.185.242.264	19.414.159.718	13.185.242.264	19.414.159.718
Cộng	981.583.410.908	1.029.551.145.418	907.763.875.735	1.029.551.145.418

